

## **QUY ĐỊNH**

### **Về công nhận và quản lý nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung, tiêu chí, trình tự thủ tục công nhận và quản lý nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) bao gồm:

- a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
- b) Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
- c) Hộ kinh doanh cá thể đăng ký theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

2. Các làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

2. Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.

3. Làng nghề truyền thống là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.

**Điều 4. Các hoạt động ngành nghề nông thôn thuộc làng nghề, làng nghề truyền thống, bao gồm:**

1. Sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
2. Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
3. Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
4. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
5. Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
6. Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
7. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

**Điều 5. Nguyên tắc việc xét công nhận và thu hồi giấy công nhận**

1. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống chỉ được xét công nhận khi đảm bảo đầy đủ các tiêu chí theo quy định.
2. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận sau 05 (năm) năm không đạt các tiêu chí theo quy định sẽ bị thu hồi giấy công nhận.

**Điều 6. Thẩm quyền xét công nhận và thu hồi giấy công nhận**

Việc xét công nhận và thu hồi giấy công nhận “nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” do UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện; UBND cấp huyện tập hợp hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Công Thương (sau đây gọi tắt là Sở quản lý ngành) để các sở đề nghị UBND thành phố xem xét quyết định.

**Điều 7. Tên của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

Tên của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được lấy tên của nghề chính trước và tên của địa phương (thôn, làng hoặc địa danh...), tên của tổ chức, cá nhân sau.

Ví dụ: Nghề truyền thống Bánh tráng Túy Loan; Làng nghề truyền thống Đá Mỹ nghệ Non Nước, Bánh khô mè Bà Liễu...v.v.

**Chương II**

**HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG,  
LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG**

**Điều 8. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

1. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống

Phải đạt 03 (ba) tiêu chí theo quy định tại Khoản 1, mục I, Phần II, Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

- a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- b) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc;
- c) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

## 2. Tiêu chí công nhận làng nghề

a) Phải đạt 03 (ba) tiêu chí theo quy định tại Khoản 2, mục I, Phần II Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

- Có tối thiểu 30% tổng số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật.

## 3. Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống

Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quy định này và có ít nhất một nghề truyền thống theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

Đối với những làng chưa đạt tiêu chí tại điểm a, Khoản 2, Điều này, nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận theo quy định tại Khoản 1, Điều này thì cũng được công nhận là làng nghề truyền thống khi đảm bảo tiêu chí tại điểm b, Khoản 2, Điều này và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

## **Điều 9. Thủ tục công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

1. UBND cấp xã có các ngành nghề đạt tiêu chí quy định tại Điều 8 của Quy định này lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ) lên UBND cấp huyện.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

a) Hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống

- Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống, có xác nhận của UBND cấp xã (Phụ lục 01);

- Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp thành phố trở lên trao tặng (nếu có);

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống;

- Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề

- Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn, có xác nhận của UBND cấp xã (Phụ lục 02);

- Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất (Phụ lục 03);

- Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, có xác nhận của UBND cấp xã;

- Các văn bản có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định (giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, bảng đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường...).

c) Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống

- Hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề truyền thống bao gồm: hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều này và hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều này;

- Trường hợp đã được công nhận làng nghề, hồ sơ thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều này. Nếu chưa được công nhận làng nghề, nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều này.

3. Hồ sơ xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của Hội đồng xét, công nhận cấp thành phố (gọi tắt là Hội đồng thành phố), bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng cấp thành phố;

- Phiếu bầu;

- Biên bản kiểm phiếu bầu;

- Biên bản họp Hội đồng;

- Tờ trình đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

**Điều 10. Trình tự xét, công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống**

1. Tổ chức, cá nhân có nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí tại Điều 8 của Quy định này, lập hồ sơ kèm theo đơn đề nghị công nhận gửi UBND cấp xã (Phụ lục 04).

2. UBND cấp xã tổ chức đánh giá tiêu chí (Phụ lục 05) và lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện (Phụ lục 06).

3. UBND cấp huyện tổ chức đánh giá hồ sơ do UBND cấp xã gửi (Phụ lục 07), trình UBND thành phố (Phụ lục 08). Đơn vị tiếp nhận hồ sơ là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Sở Công Thương (gọi chung là Sở quản lý ngành). UBND cấp huyện có nghề và làng nghề đề nghị công nhận thuộc ngành nào thì gửi hồ sơ về ngành đó theo phân công tại Khoản 1 và 2, Điều 18 của Quy định này.

4. Hằng năm, thành phố tổ chức một lần xét công nhận. Theo đó, UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và gửi cho UBND cấp huyện trước ngày 30/9; UBND cấp huyện gửi hồ sơ cho Sở quản lý ngành trước ngày 30/10; Sở quản lý ngành tham mưu UBND thành phố xét công nhận trước ngày 30/11.

### **Điều 11. Thành lập Hội đồng xét công nhận**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương theo phân công tại Điều 18 Quy định này tham mưu UBND thành phố thành lập Hội đồng xét công nhận, đồng thời là cơ quan Thường trực của Hội đồng. Sau khi nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hợp lệ, Sở quản lý ngành chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, chọn những nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống đủ tiêu chuẩn theo Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Quy định này, báo cáo Chủ tịch Hội đồng cấp thành phố tổ chức xét công nhận, trình UBND thành phố xem xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

2. Thành phần Hội đồng xét công nhận, gồm:

a) Phó Chủ tịch UBND thành phố: Chủ tịch Hội đồng;

b) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Giám đốc Sở Công Thương: Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động, Thương binh và Xã hội: Ủy viên;

d) Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng thành phố: Ủy viên;

đ) Đại diện Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội thủ công mỹ nghệ thành phố (nếu có) và một số tổ chức, cá nhân khác (nếu có): Ủy viên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ của Hội đồng**

Hội đồng cấp thành phố có nhiệm vụ tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; đề nghị UBND thành phố công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

### **Điều 13. Phương thức, cơ chế hoạt động của Hội đồng**

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể thông qua các phiên họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (khi được ủy quyền). Hồ sơ xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải gửi đến các thành viên Hội

đồng trước phiên họp của Hội đồng ít nhất 03 ngày. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp.

Kỳ họp đánh giá xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống của Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự.

Hội đồng xét công nhận thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín và được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt tham dự phiên họp.

Hội đồng chỉ xem xét các hồ sơ của các tổ chức, cá nhân lập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định. Các trường hợp hồ sơ không lập đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định thì Hội đồng không xem xét.

Hội đồng xét công nhận được thành lập hàng năm khi có yêu cầu của các tổ chức, cá nhân đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Sở quản lý ngành trình UBND thành phố ra Quyết định thành lập.

#### **Điều 14. Quyền lợi của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận**

1. Được Ủy ban nhân dân thành phố cấp “Giấy công nhận nghề truyền thống thành phố Đà Nẵng”, “Giấy công nhận làng nghề thành phố Đà Nẵng”, “Giấy công nhận làng nghề truyền thống thành phố Đà Nẵng”.

2. Được hưởng các chính sách ưu đãi về khuyến công, phát triển nghề và làng nghề của thành phố và các chính sách hiện hành của Nhà nước.

3. Những làng nghề, làng nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc phát triển nghề, góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của làng, nâng cao đời sống nhân dân được UBND thành phố khen thưởng.

#### **Điều 15. Nghĩa vụ của làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận**

1. Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống phải gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị và các phong trào xã hội khác; khuyến khích, tạo điều kiện để các nghệ nhân truyền nghề tại làng nghề.

2. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các làng nghề, làng nghề truyền thống phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, như: An ninh, trật tự an toàn xã hội, lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh...

3. Xây dựng phát triển làng nghề từng bước ổn định, khai thác và phát triển bền vững vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất.

4. Tuyên truyền vận động nhân dân trong làng xây dựng phát triển nghề, làng nghề.

5. Chấp hành báo cáo định kỳ 06 tháng và 1 năm về tình hình hoạt động cho UBND cấp xã, cấp huyện và Sở quản lý ngành vào ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm.

### **Chương III** **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGHỀ TRUYỀN THÔNG,** **LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THÔNG**

#### **Điều 16. Ủy ban nhân dân xã, phường**

1. Giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước đối với nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn:

a) Xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

b) Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định;

c) Hướng dẫn các làng nghề, làng nghề truyền thống chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

d) Tổ chức xét khen thưởng và hoàn thiện hồ sơ theo quy định gửi về UBND cấp huyện.

2. Báo cáo UBND cấp huyện danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo các tiêu chí theo quy định để UBND cấp huyện kiểm tra, tổng hợp xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo UBND thành phố theo quy định.

3. Báo cáo tình hình phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn gửi về UBND cấp huyện ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm.

4. Xử lý vi phạm quy định về nghề, làng nghề và làng nghề truyền thống theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 17. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn nhằm khai thác, phát huy ngành nghề lợi thế của địa phương gắn với bảo vệ môi trường; phối hợp với các sở, ngành, tổ chức liên quan tạo điều kiện để các làng nghề thực hiện các chính sách của nhà nước về khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với UBND phường, xã xem xét các làng đủ tiêu chí và tổng hợp hồ sơ của UBND xã gửi và có văn bản đề nghị cấp thẩm quyền công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

3. Lập danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo tiêu chí gửi Sở quản lý ngành tổng hợp, trình UBND thành phố thu hồi giấy công nhận.

4. Báo cáo tình hình phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn gửi về Sở quản lý ngành trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hàng năm.

## **Điều 18. Phân công các Sở quản lý ngành nghề nông thôn**

### **1. Sở Công Thương**

- a) Sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ;
- b) Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn;
- c) Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;
- d) Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.

### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- a) Sản xuất nông lâm thủy sản;
- b) Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh;
- c) Chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản;
- d) Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương theo phân công, tham mưu UBND thành phố quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố, có nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, định hướng mục tiêu hỗ trợ, xác định tiêu chí nội dung các lĩnh vực cần hỗ trợ;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức hữu quan, tổ chức tập huấn bồi dưỡng về pháp luật, quản trị kinh doanh, văn hoá làng nghề và hội nhập kinh tế quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp thông tin, tư vấn khôi phục phát triển làng nghề;

c) Làm đầu mối các quan hệ hợp tác trong lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn;

d) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp giúp các cơ sở sản xuất, làng nghề thực hiện các chính sách của nhà nước về khuyến khích phát triển làng nghề: bảo tồn và phát triển làng nghề; mặt bằng sản xuất; đầu tư tín dụng; xúc tiến thương mại; khoa học công nghệ; đào tạo nhân lực; cung cấp thông tin; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các chính sách có liên quan theo quy định của Nhà nước;

đ) Chủ trì tổ chức thẩm định, trình duyệt và công bố quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; đồng thời, có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên toàn thành phố cũng như những khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách phát triển ngành nghề nông thôn;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp tham mưu UBND thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn.



**Điều 19.** Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện; tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp và các cơ quan liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình phối hợp thẩm định đề xuất các chính sách và bố trí kinh phí theo phân cấp để hỗ trợ làng nghề, làng nghề truyền thống phát triển.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm của các sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và phường, xã**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Công thương, UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.
2. Ủy ban nhân dân các phường, xã tập hợp danh sách các đơn vị đề nghị công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống, gửi UBND các quận, huyện để kiểm tra các hồ sơ đủ điều kiện trình UBND thành phố thông qua các Sở quản lý ngành.
3. Các Sở quản lý ngành tham mưu UBND thành phố xét duyệt công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống.

**Điều 21. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí in ấn giấy, bằng chứng nhận, làm khung cho nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được sử dụng từ quỹ khen thưởng của thành phố.
2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xét công nhận, xét tặng của các đơn vị hành chính nhà nước được sử dụng từ kinh phí sự nghiệp theo dự toán được giao hàng năm hoặc bổ sung trong năm cho các Sở quản lý ngành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở quản lý ngành để hướng dẫn giải quyết hoặc đề xuất UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Văn Hữu Chiến**